

Bản án số: 17/2022/DS-ST

Ngày: 18-10-2022

"V/v *Kiện đòi nợ*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thu Hà

2. Ông Vũ Khắc Hoàn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Lan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Q

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Viện - Kiểm sát viên.

Ngày 18/10/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022 về "Kiện đòi nợ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-DS ngày 12/9/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16 /2022/QĐST-DS ngày 28/9/2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* - Ông Vũ Văn L, sinh năm: 1962. Nơi ĐKKHKT: thôn 7, xã L1, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở: thôn 6, xã L1, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt;

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1963. Nơi ĐKKHKT: thôn 7, xã L1, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở: thôn 6, xã L1, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị M: Ông Vũ Văn L, sinh năm: 1962. Nơi ĐKKHKT: thôn 7, xã L1, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở: thôn 6, xã L1, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* *Bị đơn:* anh Đào Văn T (Tên gọi khác: Đào Văn D), sinh năm: 1990; Nơi thường trú: thôn 7, xã L1, thị xã Q, Quảng Ninh. Chỗ ở: xóm 3, xã P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - ông Vũ Văn L và bà Nguyễn Thị M có yêu cầu khởi kiện: Vợ chồng ông bà làm nghề thu mua hải sản của các các tàu làm nghề cá thuộc khu vực Đầu Bê thuộc địa bàn tỉnh Quảng Ninh, ông bà vừa mua vừa cung cấp lương thực, thực phẩm cho ngư dân trong đó có anh Đào Văn T (tức Đào Văn D) là người cùng thôn 7, xã L1, thị xã Q với ông bà (hiện tại đang ở xóm 3, xã P, thị xã Q). Trong quá trình thu mua, các tàu cá có nhờ ông bà mua thực phẩm, nước ngọt và dầu chạy máy. Anh T (D) đã nhờ mua và nợ ông bà nhiều lần (chủ yếu là dầu chạy máy), tổng số nợ qua các lần mua hàng của anh T (D) lên đến 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Sang năm 2017, ông bà không đi làm nữa nên đã nhiều lần đòi số tiền nợ này nhưng anh T (D) đều khất nợ hoặc tránh mặt. Đến năm 2019, anh T (D) tự chót nợ, tự viết giấy vay tiền, tự ký và hẹn ông bà hết tháng 01/2019 sẽ trả toàn bộ

nhưng từ đó đến nay anh T (D) không trả và toàn tránh mặt vợ chồng ông. Nay ông bà sức khỏe yếu, không đi làm nữa, kinh tế gặp nhiều khó khăn, ông bà mất rất nhiều công sức đi đòi anh T (D) nhưng không được. Do đó, ông bà khởi kiện yêu cầu anh Đào Văn T (Đào Văn D) phải trả ông bà số tiền 40.000.000đ, không yêu cầu trả lãi suất.

Bị đơn - anh Đào Văn T (Đào Văn D) được Tòa án nhân dân Thị xã Q tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án và không đến làm việc theo Giấy triệu tập và thông báo của Tòa án.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do các lần triệu tập bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

Tài liệu do nguyên đơn cung cấp là “Giấy xác nhận” của Công an xã L1, thị xã Q thể hiện: “*Công an xã L1 xác nhận anh Đào Văn D, sinh năm 1990 có Hộ khẩu thường trú tại thôn 7, xã L1, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh và anh Đào Văn T, sinh năm 1990, chỗ ở hiện nay xóm 3, xã P, TX Q, tỉnh Quảng Ninh là một người là đúng*”

Tòa án tiến hành niêm yết văn bản tố tụng và xác minh tại Công an xã L1, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh cung cấp thông tin: anh Đào Văn T (tức Đào Văn D), sinh năm 1990 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 7, xã L1, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh hiện tại vẫn có hộ khẩu tại địa phương nhưng từ năm 2011-2012 anh T (D) đã chuyển đến xã P, thị xã Q sinh sống.

Tiến hành niêm yết văn bản tố tụng và xác minh tại Công an xã P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh cung cấp thông tin: anh Đào Văn D (tức Đào Văn T), sinh năm 1990 có đăng ký tạm trú tại thôn 3, xã P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, hiện tại anh D (T) đang sinh sống tại xóm 3, xã P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh cùng bố mẹ đẻ, vợ và con anh D (T).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc anh Đào Văn T (tên gọi khác Đào Văn D) phải trả ông Vũ Văn L và bà Nguyễn Thị M 40.000.000đ.

Do bị đơn không đến Tòa án, nguyên đơn có đơn từ chối Hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm định tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đào Văn T (tên gọi khác Đào Văn D) đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 7, xã L1, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ở: xóm 3, xã P, Thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp về giao dịch dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thị xã Q theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

1.2. Về việc vắng mặt của bị đơn: anh Đào Văn T (tên gọi khác Đào Văn D) đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng

hoặc trở ngại khách quan. Đó đó, việc xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về chủ thể giao dịch dân sự: Theo nội dung “Giấy vay tiền lãi 4,5” không đề ngày tháng năm: “Đào Văn T trú tại xóm 7 xã L1, thị xã QY - QN, tôi có vay của vợ chồng ông L Mận 40.000đ bốn mươi triệu đồng từ ngày 20-01-2017. Tôi hẹn hết 20-01-2019 tôi trả nếu sai tôi chịu trách nhiệm. Người vay tiền T Đào Văn T”. Như vậy, anh T (D) đã xác nhận nợ ông L và bà M số tiền 40.000.000đ và hẹn hết ngày 20/01/2019 sẽ trả nợ.

Xét nội dung giấy vay tiền thấy: đây là sự thỏa thuận vay giữa anh T với ông L, bà M, theo đó bên cho vay là ông L, bà M cho anh T vay 40.000.000đ, khi đến hạn 20/01/2019 anh T phải hoàn trả cho ông L, bà M đúng 40.000.000đ nhưng không trả. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ, nguyên đơn có quyền khởi kiện thực hiện quyền của bên cho vay.

2.2. Đối tượng bị kiện: Qua xác minh và giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền xác nhận anh Đào Văn T và Đào Văn D là một người. Vì vậy, giao dịch dân sự ngày 20/01/2017 là giao dịch dân sự giữa ông L, bà M với anh Đào Văn T (tên gọi khác là Đào Văn D); do đó, nguyên đơn khởi kiện anh Đào Văn T (tức Đào Văn D) là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án. Anh T (D) đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án; không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không giao nộp tài liệu, chứng cứ hay gửi văn bản thể hiện quan điểm của mình đến Tòa án. Việc Tòa án triệu tập họp lệ nhưng bị đơn không đến Tòa coi như từ bỏ quyền được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và không chấp hành pháp luật.

[3] Về hiệu lực của giao dịch dân sự: không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh khi xác lập Giấy vay tiền, anh Đào Văn T (tức Đào Văn D) bị ép buộc hay không đủ năng lực hành vi dân sự; mục đích của giao dịch dân sự giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đồng thời đây là giao dịch dân sự không có quy định bắt buộc về hình thức. Do đó, giao dịch dân sự ngày 20/01/2017 giữa anh T (D) và ông L, bà M có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự. Bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ đối với nguyên đơn theo Giấy vay tiền.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

4.1. Về nợ gốc: anh Đào Văn T (tức Đào Văn D) vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã cam kết thì phải chịu trách nhiệm dân sự đối với bên có quyền; ông L, bà M yêu cầu phải trả 40.000.000đ nợ gốc là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 351, 353 của Bộ luật dân sự.

4.2. Về lãi: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất, do đó Hội đồng xét xử chỉ giải quyết trong phạm vi khởi kiện. Tuy nhiên, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành trả tiền thì phải chịu lãi suất tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo quy định tại Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: anh Đào Văn T (tức Đào Văn D) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nghĩa vụ phải thực hiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 117; Điều 351; Điều 353; Điều 357, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn L và bà Nguyễn Thị M. Anh Đào Văn T (tên gọi khác Đào Văn D) có nghĩa vụ trả cho ông Vũ Văn L và bà Nguyễn Thị M số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành trả tiền thì phải chịu lãi suất tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Anh Đào Văn T (tên gọi khác Đào Văn D) chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại ông Vũ Văn L 1.000.000đ (Một triệu đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010678 ngày 11/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn báo quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tx Q;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS Tx Q;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tâm

